TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 89 /2026/HS-ST Ngày: 16-6-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Bang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Giang;

2. Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Ngô Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Văn T**, sinh ngày 01/03/1984, tại: Ninh Bình; Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: M, xã G, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Đảng phái: không; Thẻ CCCD: 036084001702; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Cao Tiến T1 và bà Mai Thị S, đều đã chết; Vợ: Lưu Thị G - sinh năm: 1984 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 24/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 04/3/2019, Ngày 04/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 04/7/2021, Ngày 19/06/2023, Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 16/7/2025. Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/4/2007, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam X, Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Mai Thị N**, sinh ngày 22/10/1996, tại: Ninh Bình; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công Giáo; đảng phái: không; thẻ CCCD: 036196002758; trình độ học vấn: 7/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Mai Văn V, con bà: Vũ Thị K(đã chết); gia đình có 5 anh em, bị can là thứ tư; bị cáo có chồng là: Nguyễn Văn H - sinh năm: 1983, và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: Ngày 27/12/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 75/2024/HSPT (đang được hoãn thi hành hình phạt tù); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/01/2026, Cao Văn T, sinh năm 1984, trú tại: xóm M, xã G, tỉnh Ninh Bình điều khiển xe mô tô BKS: 18P6-2505 đến nhà Mai Thị N, sinh năm 1996, ở Thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình để hỏi mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T dựng xe ở sân rồi đi bộ tới khu vực cửa sổ nhà N gọi, N đi ra mở cửa sổ thì gặp T. Trác hỏi mua 300.000 đồng heroine, N đồng ý nhận tiền rồi đưa qua cửa sổ cho T 01 gói nhỏ gói bằng giấy màu bạc, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Trác nhận gói ma túy, đi ra trước hiên nhà N chia gói ma túy thành 02 phần và gói lại thành hai gói, 01 gói bằng giấy màu trắng và 01 gói bằng giấy màu bạc, cất 02 gói ma túy đó vào túi quần bên phải đang mặc rồi ra về. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đi đến số A, đường N, thôn S, xã G thì bị tổ Công tác Công an xã G đang làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T đã tự giác giao nộp 02 gói chất bột màu trắng, khai là H1 vừa mua của Mai Thị N để sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, thu giữ và niêm phong 02 gói chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì thư ký hiệu là M và đưa T về trụ sở Công an xã G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ mẫu nước tiểu của Trác trong chai nhựa được niêm phong ký hiệu N2 và 01 xe mô tô BKS: 18P6-2505.

Sau khi hoàn thiện thủ tục ban đầu, Công an xã G đã bàn giao hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N để điều tra.

Căn cứ vào tài liệu thu thập được, cùng ngày 27/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Lệnh giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Mai Thị N và thu mẫu nước tiểu của N trong chai nhựa được niêm phong ký hiệu là N3.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Văn T không thu giữ đồ vật tài liệu gì. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Thị N, Cơ quan điều tra thu giữ 19 gói nhỏ chứa chất bột dạng cục màu trắng gói bằng giấy màu bạc được niêm phong trong phong ký hiệu M1 và số tiền 100.000 đồng.

Ngày 27/01/2026, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định các mẫu vật thu giữ, kết quả như sau:

- Tại Kết luận giám định số 902/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của Phòng thuật hình sự - Công an tỉnh N, kết luận: "Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M có tổng khối lượng 0,106 gamlà ma túy, loại Heroine".

- Tại Kết luận giám định số 904/KL-KTHS ngày 04/02/2026 của Phòng thuật hình sự - Công an tỉnh N, kết luận: "Mẫu chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 1,547 gam được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine".

Heroine (H) là chất ma túy có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất (STT: 9, Danh mục: IA).

- Tại Kết luận giám định số 903/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của Phòng thuật hình sự - Công an tỉnh N, kết luận: "Có tìm thấy các chất gồm Methamphetamine, M và C trong 01 mẫu nước tiểu ghi thu của Cao Văn T được niêm phong gửi giám định".

- Tại bản kết luận giám định số: 905/KL-KTHS ngày 04/02/2026 của Phòng thuật hình sự - Công an tỉnh N, kết luận: "Có tìm thấy các chất gồm M và Codeine trong 01 (một) mẫu nước tiểu thu của Mai Thị N được niêm phong gửi giám định".

Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 267, Danh mục: IIB, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính Phủ

Morphine, C là các sản phẩm chuyển hoá của các chất ma tuý thuộc nhóm O (Heroine, Thuốc phiện…).

Tại Cơ quan điều tra, Mai Thị N và Cao Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số heroine bị thu giữ, N khai mua của Vũ Xuân P, sinh năm 1940, trú tại: thôn H, xã G với giá 1.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với P, P khai không quen biết, không bán ma túy cho N. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cáo trạng số: 46/CT-VKS-KV10 ngày 12/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Cao Văn T về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*** quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; truy tố bị cáo Mai Thị N về tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt:

+ Tuyên bố bị cáo Cao Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Tuyên bố bị cáo Mai Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Mai Thị N từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù của Bản án số: 75/2024/HS-PT ngày 27/12/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo Mai Thị N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. (Bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến ngày 21/6/2024); thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2026.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Mai Thị N từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 tỳi niờm phong của Phũng K1 - Cụng an tỉ nh N, mó số PS3 mó số 24295880, mặt trước cú ghi "Số 902/KL-KTHS, hoàn trả mẫu vật giỏm đị nh.

01 tỳi niờm phong của Phũng K1 - Cụng an tỉ nh N, mó số PS3 mó số 24295835, mặt trước cú ghi "Số 904/KL-KTHS, hoàn trả mẫu vật giỏm đị nh.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng của bị cỏo Mai Thị N giao nộp.

+ Trả lại cho bị cáo Cao Văn T 01 xe mỏy nhón hiệu Honda, số loại màu Đen – Bạc, BKS: 18P6-2505.

+ Tị ch thu số tiền 200.000 đồng của bị cỏo Mai Thị N đó bỏn ma tuý cho bị cỏo Cao Văn T mà cú.

- Về các hành vi khách trong vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Văn T và Mai Thị N, trong quá trình điều tra, T khai mua heroine của một người đàn ông không quen biết và sử dụng trước đó khoản 5, 6 ngày, N khai sau khi mua ma túy của P đã lấy sử dụng một phần. Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được xác định hành vi này của các

bị cáo không cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã giao hồ sơ liên quan cho Công an xã G để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N, N khai người này tên Vũ Xuân P ở thôn H, xã G, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: người đàn ông có tên là Vũ Xuân P, sinh năm 1940, trú tại thôn H, xã G Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai, đối chất nhưng P không thừa nhận việc bán ma túy cho N, ngoài ra không còn nguồn chứng cứ, tài liệu nào khác nên không có căn cứ để tiếp tục xác minh xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài ra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác minh xử lý.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Cao Văn T và Mai Thị N nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có khiếu nại gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các kết luận giám định. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 27/01/2026, tại thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình, Mai Thị N đã bán trái phép 0,106 gam Heroine với giá 300.000 đồng cho Cao Văn T để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, tại đường số A, đường N, thôn S, xã G, tỉnh Ninh Bình, khi T đang tàng trữ trái phép 0,106

gam Heroine thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra Mai Thị N còn tàng trữ 1,547 gam Heroine với mục đích bán kiếm lời.

Như vậy, hành vi của bị cáo Mai Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

Như vậy, hành vi của bị cáo Cao Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trái phép chất ma tuý", bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

……

c) Heroine, ……. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm

…

o) Tái phạm nguy hiểm.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Ninh Bình đã truy tố các bị cáo như Cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, một hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản... làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vì hám lời vẫn mua bán ma tuý cho nhau. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Cao Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Mai Thị N có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm, nên phải chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 52 cuản Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Bản án số: 75/2024/HS-PT ngày 27/12/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt bị cáo Mai Thị N 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến ngày 21/6/2024, và đang được hoãn thi hành hình phạt tù. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 tổng hợp hình phạt của Bản án số: 75/2024/HS-PT ngày 27/12/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo Mai Thị N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Mai Thị N phạm tội có động cơ vụ lợi, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo bị cáo Cao Văn T mua ma tuý về sử dụng, không có mục đích kiếm lời, và không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cao Văn T.

[7] Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

+ Đối với 01 tỳi niờm phong của Phũng K1 - Cụng an tỉ nh N, mó số PS3 mó số 24295880, mặt trước cú ghi "Số 902/KL-KTHS, hoàn trả mẫu vật giỏm đị nh, và 01 tỳi niờm phong của Phũng K1 - Cụng an tỉ nh N, mó số PS3 mó số 24295835, mặt trước cú ghi "Số 904/KL-KTHS, hoàn trả mẫu vật giỏm đị nh. Đây là vật cấm lưu hành và dụng cụ không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu cho tiêu huỷ.

+ Đối với số tiền 100.000 đồng của bị cỏo Mai Thị N giao nộp, đõy là tiền bị cỏo bỏn mua tuý mà cú nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 xe mỏy nhón hiệu Honda, số loại màu Đen – Bạc, BKS: 18P6-2505 thu giữ của bị cỏo Cao Văn T khụng liờn quan đến hành vi phạm tội, nờn trả lại cho bị cáo Cao Văn T.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng bị cỏo Mai Thị N bỏn ma tuý bị cỏo Cao Văn T mà cú. Đó thu giữ của Mai Thị N số tiền 100.000 , số tiền cũn lại là 200.000 đồng

của bị cỏo Mai Thị N đó chi tiờu cho cỏ nhõn hết, đõy là số tiền thu lợi bất chớnh, nờn tị ch thu số tiền 200.000 đồng của bị cỏo Mai Thị N sung ngõn sỏch Nhà nước.

[8] Về các hành vi khách trong vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Văn T và Mai Thị N, trong quá trình điều tra, T khai mua heroine của một người đàn ông không quen biết và sử dụng trước đó khoản 5, 6 ngày, N khai sau khi mua ma túy của P đã lấy sử dụng một phần. Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được xác định hành vi này của các bị cáo không cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã giao hồ sơ liên quan cho Công an xã G để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Mai Thị N, N khai người này tên Vũ Xuân P ở thôn H, xã G, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: người đàn ông có tên là Vũ Xuân P, sinh năm 1940, trú tại thôn H, xã G Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai, đối chất nhưng P không thừa nhận việc bán ma túy cho N, ngoài ra không còn nguồn chứng cứ, tài liệu nào khác nên không có căn cứ để tiếp tục xác minh xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Cao Văn T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài ra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[9] Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 6 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Mai Thị N;

Tuyên bố bị cáo Mai Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; xử phạt bị cáo Mai Thị N 05 (năm) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù của Bản án số: 75/2024/HS-PT ngày 27/12/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

Buộc bị cáo Mai Thị N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù (Bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến ngày 21/6/2024); thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2026.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Mai Thị N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Cao Văn T;

Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; xử phạt bị cáo Cao Văn T 06 (sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2026.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 tỳi niờm phong của Phũng K1 - Cụng an tỉ nh N, mó số PS3 mó số 24295880, mặt trước cú ghi "Số 902/KL-KTHS, hoàn trả mẫu vật giỏm đị nh, và 01 tỳi niờm phong của Phũng K1 - Cụng an tỉ nh N, mó số PS3 mó số 24295835, mặt trước cú ghi "Số 904/KL-KTHS, hoàn trả mẫu vật giỏm đị nh.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 100.000 đồng của bị cỏo Mai Thị N giao nộp.

+ Trả lại cho bị cáo Cao Văn T 01 xe mỏy nhón hiệu Honda, số loại màu Đen – Bạc, BKS: 18P6-2505.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKSNBH-KV ngày 12 tháng 5 năm 2026).

+ Tịch thu số tiền 200.000 đồng của bị cáo Mai Thị N sung ngân sách nhà nước.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Buộc bị cáo Mai Thị N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Cao Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình các bị cáo Mai Thị N và Cao Văn T có quyền kháng cáo bản án là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 10 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 10 - Ninh Bình;
- Công an xã Giao Hưng và xã Giao Thuỷ;
- UBND xã Giao Hưng và xã Giao Thuỷ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Bang